

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/HS-ST

Ngày 20 – 7 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Bùi Đức Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đất, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Hải H, tên gọi khác: không, sinh ngày 19/02/1992, tại Cà Mau; nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Tạm trú: Số 86, đường N, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: phụ bếp; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hoàng K và bà Đinh X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 23/5/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2014, chấp hành xong án phí hình sự ngày 16/6/2023.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 05/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 10/4/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1995
Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện P, tỉnh Cà Mau.

(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị U, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện P, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).
2/ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 58, đường H, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/02/2021, chị Lê Thị Hoàng Y tổ chức nhậu tại tiệm áo cưới của mình tại số nhà 11, đường B, khóm 4 phường 5, thành phố Cà Mau cùng với Hồ Hải H, Phạm Thị Tuyết N và một số người bạn của chị Y. Trong lúc nhậu, H quan sát phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha biển số 69K...-21...6 của chị N đậu trước cửa và chìa khóa xe để trong nón bảo hiểm trên bàn trang điểm nên nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định của mình, H nói với mọi người đi mua bia nhậu tiếp và lợi dụng lúc chị N không để ý đã đi đến bàn trang điểm lấy chìa khóa xe, mở khóa xe và chạy đi đến bến xe Cà Mau. Tại đây, H đi xe khách và gửi xe vừa lấy được của N đến thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi đến thành phố Hồ Chí Minh, H đem xe cùng giấy tờ đăng ký xe để trong cốp xe cầm cho dịch vụ cầm xe Trần Q tại số 58, đường H, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 14.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân. Còn chị N sau khi phát hiện xe bị mất, đã trích xuất camera và trình báo Công an

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau, kết luận:

Một xe mô tô hiệu Yamaha biển số 69K... – 21...6, giá trị còn lại là 16.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Hải H theo Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2023 và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Hải H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Hải H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

- Bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết hành vi của mình không đúng, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của cơ quan tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, các tin nhắn giữa bị cáo và bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp các chứng cứ khác thể hiện tại các bút lục từ số 31 đến số 34, từ số 82 đến số 90, số 218 và 219, từ đó có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/02/2021, tại số nhà 11, đường B, khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau, bị cáo Hồ Hải H đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 69K...-21...6 có giá trị là 16.500.000 đồng của chị Phạm Thị Tuyết N nhằm mục đích cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hồ Hải H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội nên phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu do từng bị Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2014. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha biển số 69K...-21...6 do bà Trần Thị U là mẹ chị Phạm Thị Tuyết N đứng tên sở hữu, bà U xác định xe này hiện nay đã cho lại chị N nên chị N có toàn quyền quản lý, sử dụng. Hiện nay, chị N đã nhận lại được xe và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với việc cầm xe mô tô hiệu Yamaha biển số 69K...-21...6 của bị cáo H với số tiền 14.000.000đ, xét thấy, tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H1 là chủ Hộ kinh doanh Trần Q vắng mặt, quá trình điều tra không thể hiện ý kiến của bà H1 về số tiền 14.000.000đ đã giao cho H khi nhận cầm xe, vì vậy Hội đồng xét xử

không đề cập xem xét giải quyết trong vụ án này, bà H1 có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác theo quy định.

Đối với Trần Thanh T, là người trực tiếp nhận cầm xe mô tô hiệu Yamaha biển số 69K...-21...6 của bị cáo H, khi nhận cầm xe của bị cáo, T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, do đó Viện kiểm sát không xử lý hình sự đối với T trong vụ án này là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hồ Hải H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Hải H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 05/4/2023.

2/ Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan (nếu có);
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Kim Oanh